TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Ông Nguyễn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Dựa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Mai Thị HH**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 369, NTĐ, BK, phường TN, thành phố Buôn Mê Thuộc, tỉnh Đắk Lắk.

Bà HH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 11/3/2025.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị HH trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân thị trấn GH cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2015. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên Bà HH yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà HH xác định bà và ông T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị HH đối với ông Võ Văn T; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; án phí dân sự sơ thẩm bà HH phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị HH yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn T, ông T cư trú tại ấp 3, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Mai Thị HH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà HH và ông T theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị HH yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà HH và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân thị trấn Gành Hào cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2015 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên Bà HH yêu cầu ly hôn với ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên toà nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đều này thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ

xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà HH và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà HH đối với ông T.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà HH xác định bà và ông T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà HH phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị HH đối với ông Võ Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Mai Thị HH phải chịu, bà HH đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006560 ngày 24/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bà Mai Thị HH và ông Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn GH;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni